

PHÁP CHỨNG HỌC

Các Đại tỷ! Đây là pháp Chứng học, mỗi nửa tháng đều tụng theo trong Giới kinh:

1. Không mặc hạ y cao, cần phải học.
2. Không mặc hạ y thấp, cần phải học.
3. Không mặc hạ y so le, cần phải học.
4. Không mặc hạ y giống như lá Đa-la, cần phải học.
5. Không mặc hạ y như mũi voi, cần phải học.
6. Không mặc hạ y mà quần tròn, cần phải học.
7. Không mặc hạ y nhiều xếp lần nhỏ, cần phải học.
8. Không vắt cao y, cần phải học.
9. Không vắt thấp y, cần phải học.
10. Không vắt so le y, cần phải học.

11. Khéo phủ kín thân khi vào nhà cư sĩ, cần phải học.
12. Khéo phủ kín thân khi ngồi nơi nhà cư sĩ, cần phải học.
13. Không mặc vắt ngược y lên vai trái khi vào nhà cư sĩ, cần phải học.
14. Không mặc vắt ngược y lên vai trái khi ngồi trong nhà cư sĩ, cần phải học.
15. Không mặc vắt ngược y lên vai phải khi vào nhà cư sĩ, cần phải học.
16. Không mặc vắt ngược y lên vai phải khi ngồi nơi nhà cư sĩ, cần phải học.
17. Không mặc vắt ngược y sang phải, trái lên hai vai khi vào nhà cư sĩ, cần phải học.
18. Không mặc vắt ngược y sang phải, trái lên hai vai khi ngồi nơi nhà cư sĩ, cần phải học.
19. Không lặc thân khi vào nhà cư sĩ, cần phải học.
20. Không lặc thân khi ngồi nơi nhà cư sĩ, cần phải học.
21. Không lặc đầu khi vào nhà cư sĩ, cần phải học.
22. Không lặc đầu khi ngồi nơi nhà cư sĩ, cần phải học.
23. Không lặc vai khi vào nhà cư sĩ, cần phải học.
24. Không lặc vai khi ngồi ở nhà cư sĩ, cần phải học.
25. Không được nắm tay khi vào nhà cư sĩ, cần phải học.
26. Không được nắm tay khi ngồi nơi nhà cư sĩ, cần phải học.
27. Không ấn người khi vào nhà cư sĩ, cần phải học.
28. Không ấn người khi ngồi nơi nhà cư sĩ, cần phải học.
29. Không chống nạnh khi vào nhà cư sĩ, cần phải học.
30. Không chống nạnh khi ngồi nơi nhà cư sĩ, cần phải học.
31. Không được chống má khi vào nhà cư sĩ, cần phải học.
32. Không được chống má khi ngồi ở nhà cư sĩ, cần phải học.
33. Không được lặc tay khi vào nhà cư sĩ, cần phải học.
34. Không được lặc tay khi ngồi ở nhà cư sĩ, cần phải học.
35. Không ngẩng nhìn cao khi vào nhà cư sĩ, cần phải học.
36. Không ngẩng nhìn cao khi ngồi ở nhà cư sĩ, cần phải học.
37. Không xoay nhìn hai bên khi vào nhà cư sĩ, cần phải học.
38. Không xoay nhìn hai bên khi ngồi nơi nhà cư sĩ, cần phải học.
39. Không đi xoạc chân khi vào nhà cư sĩ, cần phải học.
40. Không ngồi xoạc chân khi ngồi nơi nhà cư sĩ, cần phải học.
41. Không đi kiễng chân vào nhà cư sĩ, cần phải học.

42. Không ngồi kiễng chân trong nhà cư sĩ, cần phải học.
43. Không trùm đầu khi vào nhà cư sĩ, cần phải học.
44. Không trùm đầu khi ngồi nơi nhà cư sĩ, cần phải học.
45. Không đùa giỡn khi vào nhà cư sĩ, cần phải học.
46. Không đùa giỡn khi ngồi nơi nhà cư sĩ, cần phải học.
47. Không lớn tiếng khi vào nhà cư sĩ, cần phải học.
48. Không lớn tiếng khi ngồi nơi nhà cư sĩ, cần phải học.
49. Nghiêm trang khi vào nhà cư sĩ, cần phải học.
50. Nghiêm trang khi ngồi nơi nhà cư sĩ, cần phải học.
51. Chú tâm nhận thức ăn, cần phải học.
52. Không nhận thức ăn đầy bát, cần phải học.
53. Canh cơm ăn đều nhau, cần phải học.
54. Không moi khắp trong bát để lấy thức ăn, cần phải học.
55. Không nên khoét giữa bát để ăn, cần phải học.
56. Không cong ngón tay vét bát ăn, cần phải học.
57. Không ngừng thức ăn lúc ăn, cần phải học.
58. Nhìn kỹ vào bát khi ăn, cần phải học.
59. Không vất bỏ cơm, thức ăn, cần phải học.
60. Không dùng tay bốc thức ăn để cầm dụng cụ sạch đựng nước uống, cần phải học.
61. Không ăn húp thức ăn, cần phải học.
62. Không nhai thức ăn ra tiếng, cần phải học.
63. Không liếm lấy thức ăn, cần phải học.
64. Không vốc thức ăn đầy tay để ăn, cần phải học.
65. Không há miệng lớn để ăn, cần phải học.
66. Không há miệng lớn để đợi cơm chưa đến, cần phải học.
67. Không búng má để ăn, cần phải học.
68. Không cắn phân nửa thức ăn để ăn, cần phải học.
69. Không hình mũi lên ăn, cần phải học.
70. Không ngậm thức ăn nói chuyện, cần phải học.
71. Không duỗi cánh tay lấy thức ăn, cần phải học.
72. Không rảy tay để ăn, cần phải học.
73. Không le lưỡi liếm thức ăn, cần phải học.
74. Không nuốt trộng thức ăn, cần phải học.
75. Không vò cơm ném từ xa vào miệng, cần phải học.
76. Không lấy nước rửa thức ăn trong bát rưới lên nhà cư sĩ, cần phải học.
77. Không lấy cơm phủ canh mong được thêm canh, cần phải

học.

78. Không hiềm chê thức ăn, cần phải học.

79. Không đòi thêm thức ăn cho mình, cần phải học.

80. Không nên liếc nhìn bát người ngồi cạnh với tâm ganh tỵ, cần phải học.

81. Không đứng đại tiểu tiện, trừ bệnh, cần phải học.

82. Không đại tiểu tiện vào nước sạch, trừ bệnh, cần phải học.

83. Không đại tiểu tiện lên rau, cỏ sống, trừ bệnh, cần phải học.

84. Không thuyết pháp cho người mang guốc, trừ bệnh, cần phải học.

85. Không thuyết pháp cho người mang giày dép, trừ bệnh, cần phải học.

86. Không nên thuyết pháp cho người để hở ngực, trừ bệnh, cần phải học.

87. Không nên thuyết pháp cho người ngồi, Tỳ-kheo-ni đứng, trừ bệnh, cần phải học.

88. Không nên thuyết pháp cho người đứng nơi cao, Tỳ-kheo-ni đứng chỗ thấp, trừ bệnh, cần phải học.

89. Không nên thuyết pháp cho người nằm, Tỳ-kheo-ni ngồi, trừ bệnh, cần phải học.

90. Không nên thuyết pháp cho người đứng trước, Tỳ-kheo-ni đứng sau, trừ bệnh, cần phải học.

91. Không nên thuyết pháp cho người ở giữa đường, Tỳ-kheo-ni ở bên đường, trừ bệnh, cần phải học.

92. Không thuyết pháp cho người trùm đầu, trừ bệnh, cần phải học.

93. Không thuyết pháp cho người vắt ngược y, trừ bệnh, cần phải học.

94. Không thuyết pháp cho người vắt y sang hai bên phải, trái, trừ bệnh, cần phải học.

95. Không thuyết pháp cho người cầm dù che thân, trừ bệnh, cần phải học.

96. Không thuyết pháp cho người cưỡi xe, trừ bệnh, cần phải học.

97. Không thuyết pháp cho người chống gậy, trừ bệnh, cần phải học.

98. Không thuyết pháp cho người cầm dao, trừ bệnh, cần phải học.

99. Không thuyết pháp cho người cầm cung, tên, trừ bệnh, cần phải học.

100. Không leo lên cây cao quá đầu người, trừ nhân duyên lớn, cần phải học. Nhân duyên là: các nạn, thú dữ. Đây gọi là nhân duyên. Các Đại tỳ! Tôi đã nói pháp Chúng học. Nay xin hỏi các Đại tỳ trong các giới này thanh tịnh không? (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng hỏi như vậy).

Các Đại tỳ trong các giới này thanh tịnh, vì im lặng. Việc này tôi ghi nhận như vậy.

Các Đại tỳ! Tôi đã nói tựa của Giới kinh, đã nói tám pháp Ba-la-di, đã nói mười bảy pháp Tăng-già-bà-thi-sa, đã nói ba mươi pháp Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề, đã nói hai trăm mười pháp Ba-dật-đề, đã nói tám pháp Ba-la-đề-đề-xá-ni, đã nói pháp Chúng học. Tất cả các giới này do Phật dạy, ghi vào trong Giới kinh, mỗi nửa tháng theo đây mà nói Ba-la-đề-mộc-xoa. Ngoài các giới pháp khác, các điều giới trong kinh này, các Đại tỳ một lòng hòa hợp, hoan hỷ, không tranh cãi, hạnh an lạc phải như nước với sữa hòa hợp, cần phải học.

Đức Phật Tỳ-bà-thi, Đấng Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, vì sự tịch tĩnh của Tăng, lược nói Ba-la-đề-mộc-xoa.

*Nhẫn nhục: đạo thứ nhất
Niết-bàn Phật khen ngợi
Xuất gia làm người buồn
Không gọi là Sa-môn.*

Đức Phật Thi Khí, Đấng Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, vì sự tịch tĩnh của Tăng, lược nói Ba-la-đề-mộc-xoa

*Như người đôi mắt sáng
Tránh được đường hiểm nghèo
Người thông minh trong đời
Thường xa lìa các ác.*

Đức Phật Tỳ Khí Bà, Đấng Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, vì sự tịch tĩnh của Tăng, lược nói Ba-la-đề-mộc-xoa:

*Không phiền, không nói lỗi
Thực hành theo giới luật
Biết uống ăn vừa đủ
Thường vui nơi chỗ vắng
Tâm lắng vui tinh tấn
Đây lời chư Phật dạy.*

Đức Phật Câu Lưu Tôn, Đấng Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, vì sự tịch tĩnh của Tăng, lược nói Ba-la-đề-mộc-xoa:

*Như ong hút mật hoa
Không làm hoại hương, sắc
Lấy vị ngọt rồi đi
Tỳ-kheo vào xóm làng
Không làm hỏng việc người
Không nghĩ làm, không làm
Chỉ quán xét tự thân
Xét kỹ thiện, hay ác.*

Đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni, Đấng Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, vì sự tịch tĩnh của Tăng, lược nói Ba-la-đề-mộc-xoa:

*Muốn tâm được tốt đừng buông lung
Pháp thiện Thánh nhân phải siêng học
Người có trí nhất tâm tịch tĩnh
Không còn lo buồn và tai họa.*

Đức Phật Ca-diếp, Đấng Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, vì sự tịch tĩnh của Tăng, lược nói Ba-la-đề-mộc-xoa:

*Mọi điều ác chớ làm
Điều thiện luôn hoàn bị
Tự lắng ý chí mình
Là lời chư Phật dạy.*

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Đấng Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, vì sự tịch tĩnh của Tăng, lược nói Ba-la-đề-mộc-xoa:

*Lành thay! Hộ trì thân
Hộ trì miệng cũng thiện
Hộ trì ý lành thay!
Hết thấy hộ trì thiện
Tỳ-kheo hộ trì thấy
Liên được xa các khổ
Tỳ-kheo giữ miệng, ý
Thân không phạm các ác
Là ba nghiệp thanh tịnh
Đắc đạo của bậc Thánh.
Nếu người đánh mắng, không báo trả
Với người sân hận, tâm không hận
Với người sân, trong lòng bình thản
Thấy người làm ác, mình không làm.*

*Bấy Phật là Thế Tôn Thường cứu giúp thế
gian Phật đã nói Giới kinh Tôi đã nói rõ
xong
Chữ Phật và đệ tử
Cung kính Giới kinh này Đã cung kính
Giới kinh Hết thấy cung kính nhau Hồ
thẹn được hoàn hảo Chứng đắc đạo vô vi.*

Các Đại tử! Tôi đã nói xong Ba-la-đề-mộc-xoa, Tặng một lòng, Bối-tát được viên
mãn.

